

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
Số: 626/ĐHNN-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 02 năm 2024

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2024

1. Thông tin chung về Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN)

1.1. Tên trường, địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường

- Tên trường: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng
- Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng có sứ mạng đào tạo và nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa, văn minh nhân loại, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng sẽ là trung tâm đào tạo, nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa, xã hội và nhân văn ngang tầm khu vực và quốc tế.

- Địa chỉ :

+ Cơ sở 1: 131 Lương Nhữ Hộc, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;

Điện thoại: 02363.699324

+ Cơ sở 2: 41 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Điện thoại: 02363.834285

- Địa chỉ trang web: <http://ufl.udn.vn>

- E-mail: dhnn@ufl.udn.vn

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN là một trong các cơ sở giáo dục đại học thành viên của Đại học Đà Nẵng và là một trong ba trường đại học chuyên ngữ của cả nước.

Nhà trường tự hào là một trong 09 trường đại học đầu tiên trên cả nước hoàn thành công tác kiểm định, được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2016. Đến năm 2022, Trường được công nhận đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2, theo Quyết định số 595/QĐ-KĐCL ngày 09/8/2022 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục.

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia chọn là một trong những Trung tâm Ngoại ngữ khu vực với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, khảo sát năng lực ngoại ngữ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN có chức năng đào tạo giáo viên và chuyên gia ngôn ngữ có trình độ đại học và sau đại học về một số ngôn ngữ thông dụng trên thế giới, nghiên cứu khoa học và thực hiện các dịch vụ xã hội thuộc lĩnh vực ngôn ngữ - văn hóa, quốc tế học và khu vực học, đồng thời giảng dạy ngoại ngữ cho các cơ sở giáo dục đại học thành viên, các đơn vị trực thuộc Đại học Đà Nẵng.

Đối với bậc đại học, Nhà trường hiện đang đào tạo 13 ngành và 21 chuyên ngành, bao gồm các ngoại ngữ như Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái

Lan và 02 ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi là Quốc tế học và Đông phương học. Trường cũng đào tạo Cử nhân tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài kể từ năm 2005.

Để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội, nhằm đa dạng hóa các ngành và chuyên ngành đào tạo, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHNĐ đã thực hiện đào tạo Cử nhân các ngành Quốc tế học, Đông phương học, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam; chuyên ngành Tiếng Pháp du lịch, Tiếng Nga du lịch, Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh du lịch, Tiếng Trung thương mại, Tiếng Trung du lịch, Tiếng Pháp truyền thông và sự kiện, Tiếng Anh truyền thông.

Về loại hình đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu của người học, Nhà trường đã tổ chức đào tạo hệ vừa làm vừa học (các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc), đào tạo chất lượng cao các chương trình Tiếng Anh, Tiếng Anh thương mại, tiếng Anh du lịch, tiếng Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật Bản, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Quốc tế học và Đông Phương học).

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHNĐ đã triển khai đào tạo sau đại học, trình độ thạc sĩ đối với các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Phương pháp giảng dạy tiếng Anh (Tesol) và trình độ tiến sĩ đối với ngành Ngôn ngữ Anh.

Ngoài công tác đào tạo các ngành và chuyên ngành nêu trên, Nhà trường còn thực hiện việc giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, gồm chương trình tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Nhật cho các khóa đào tạo chính quy, các chương trình tiên tiến và chất lượng cao tại trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng như Trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Khoa Y Dược trực thuộc Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt-Hàn.

Công tác bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên các bậc phổ thông và giảng viên các Trường Đại học và Cao đẳng cũng là một trong các thế mạnh của Nhà trường. Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHNĐ đã thực hiện tốt vai trò là một trong bốn trung tâm đào tạo ngoại ngữ của cả nước, thực hiện nhiều nhiệm vụ của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia trong các chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ cho giáo viên các trường phổ thông, trong các công tác nghiên cứu khoa học, trong việc thực hiện các dịch vụ xã hội thuộc lĩnh vực ngôn ngữ - văn hóa cho Thành phố Đà Nẵng và các tỉnh ở khu vực Miền Trung – Tây Nguyên cũng như cả nước.

Hiện nay, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHNĐ có 08 Phòng chức năng (Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Cơ sở vật chất, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Thanh tra - Pháp chế, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục), 09 Khoa và 01 tổ trực thuộc (Khoa tiếng Anh, Khoa tiếng Anh Chuyên ngành, Khoa tiếng Pháp, Khoa tiếng Trung, Khoa tiếng Nga, Khoa Quốc tế học, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Khoa Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản, Khoa Ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc, Tổ tiếng Thái) và 06 Trung tâm

(Trung tâm Ngoại ngữ Đà Nẵng, Trung tâm Khảo thí Ngoại ngữ, Trung tâm Nghiên cứu Ngôn ngữ - Văn hóa, Trung tâm Dịch thuật, Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Học liệu).

Hiện tại, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN có 221 giảng viên (là viên chức), trong đó có: 05 PGS.TS, 55 TS (đã bao gồm 05 PGS.TS), 166 thạc sĩ; 06 giảng viên cao cấp, 26 giảng viên chính. Ngoài ra, Nhà trường còn hợp tác với một đội ngũ các nhà khoa học có trình độ cao, có uy tín trong và ngoài nước cùng tham gia đào tạo. Các cán bộ thuộc đơn vị chuyên môn của Trường có ý thức trách nhiệm cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như trong tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đã có nhiều công trình nghiên cứu của giảng viên của các đơn vị được công bố.

Phần lớn đội ngũ giảng viên được đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn ở nước ngoài. Trong công tác đào tạo của nhà trường còn có sự tham gia thường xuyên của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng và các tình nguyện viên người nước ngoài đến từ các nước Anh, Australia, Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Thái Lan...

1.2. Kết quả đào tạo tiến sĩ

Bảng 1.2. Kết quả đào tạo tiến sĩ trong 5 năm gần đây

	12/2019	12/2020	12/2021	12/2022	12/2023
Quý mô đào tạo	13	12	11	06	06
Số NCS tuyển mới	0	0	0	00	01
Số NCS tốt nghiệp và được cấp bằng tiến sĩ	01	0	01	05	01
Số NCS thôi học	0	01	0	0	0

1.3. Tổ chức và quản lý đào tạo

- Đơn vị quản lý chuyên môn: Khoa Tiếng Anh
- Đơn vị quản lý đào tạo: Phòng Đào tạo

2. Nội dung đề án tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, điều kiện về thâm niên công tác, điều kiện dành cho thí sinh là người nước ngoài

2.1.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp; hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

2.1.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục của Đề án này hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố còn hiệu lực trong vòng 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Các chứng chỉ ngoại ngữ này phải được cấp bởi các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ;

d) Đối với ngành Ngôn ngữ Anh, người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ là ngoại ngữ khác không trùng với ngoại ngữ ghi trên văn bằng chính sử dụng dự tuyển được quy định tại điểm a, b, hoặc c mục 2.1.2 của Đề án.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng các điều kiện về năng lực ngoại ngữ nêu tại điểm d thì phải đăng ký dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào đối với người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ do Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng tổ chức.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành hoặc chuyên ngành

TT	Tên chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2024
1	Ngôn ngữ Anh	9220201	20

2.4. Điều kiện và năng lực nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Ngoại ngữ

- Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong những năm qua, Trường luôn chú trọng trong công tác hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và thu hút chuyên gia đã và đang giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại cơ sở nghiên cứu có uy tín ở nước ngoài trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ KH&CN tại Việt Nam.

- Các cá nhân, tập thể nghiên cứu đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu và trao đổi học thuật.

- Các đơn vị trong trường tổ chức hội nghị, hội thảo được khuyến khích tổ chức biên tập, phản biện và xuất bản thành sách kỷ yếu, sách tham khảo (có chỉ số ISBN) phục vụ nghiên cứu và giảng dạy.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường giải quyết các vấn đề thực tiễn và có những đóng góp nhất định cho lĩnh vực nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy,

nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, biên soạn mới chương trình đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy - học.

- Xác định NCKH là động lực để nâng cao chất lượng đào tạo, ưu tiên mọi nguồn lực để phát triển hoạt động NCKH, gắn kết hoạt động nghiên cứu với đào tạo.

- Xác định định hướng nghiên cứu chung của nhà trường cấp trung hạn và dài hạn.

- Xây dựng cơ chế tài chính phù hợp để khuyến khích giảng viên tham gia NCKH. Khen thưởng và động viên kịp thời các cá nhân, tập thể tham gia nghiên cứu khoa học có thành tích cao.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ tham gia nghiên cứu khoa học; thành lập nhóm nghiên cứu.

- Nhà trường thực hiện các đề tài nghiên cứu các cấp, với một số đề tài cấp Bộ và các đề tài cấp cơ sở đạt hiệu quả chất lượng cao. Các đề tài thực hiện đã có những chuyển biến đáng kể về chất lượng, nhiều đề tài nghiên cứu có sự gắn bó hơn với thực tế dạy học ngoại ngữ và quản lý giáo dục.

Việc quản lý, đăng ký và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, về số lượng, loại đề tài và tiến độ thực hiện đúng quy định. Số lượng đề tài, kinh phí thực hiện được cải thiện dần về chất lượng qua từng năm như được trình bày trong bảng đính kèm.

Bảng 2.4a: Số lượng đề tài và kinh phí thực hiện đề tài qua 5 năm:

Loại đề tài	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí
Cấp Cơ sở (Trường)	6	120	7	140	22	590	12	350	17	584
Cấp ĐHQĐ	8	560	3	410	02	240	01	88	2	240
Bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	1	300
Tổng cộng	14	680	10	550	24	830	13	438	20	1124

Các cán bộ, giảng viên có hoạt động nghiên cứu khoa học xuất sắc được công bố trong năm (sách chuyên khảo, bài báo trong nước và quốc tế có chỉ số ISSN, trong danh mục ISI/Scopus) và có công trình nghiên cứu khoa học (đề tài nghiên cứu khoa học các cấp) đều được tham gia xét Giải thưởng Khoa học Công nghệ thường niên của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐ tổ chức vào tháng 11 mỗi năm.

Các công trình xuất sắc đều có thể gửi đi tham gia các giải thưởng cấp Đại học Đà Nẵng, cấp thành phố ... Cán bộ giảng viên nhà trường có công trình khoa học đạt Giải thưởng Khoa học Công nghệ Cấp Thành phố Đà Nẵng và được UBNDTP Đà Nẵng tặng Bằng khen.

Phối hợp với các đơn vị tổ chức hội nghị khoa học quốc gia và quốc tế lớn cùng hàng chục các hội thảo, seminar học thuật lớn nhỏ khác từ các Khoa, Phòng chuyên môn, mời các báo cáo viên quốc tế tham gia diễn giả:

Bảng 2.4b. Danh sách hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến ngành này trong 5 năm trở lại đây

TT	Tên hội nghị, hội thảo quốc tế	Thời gian, địa điểm	Đơn vị đồng tổ chức	Thông tin website, tạp chí
1.	Hội thảo Quốc tế GLoCALL 2019 “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ”	Từ ngày 08/8/2019 đến ngày 10/8/2019	Tổ chức “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ toàn cầu” (GLoCALL)	https://glocall.org/course/view.php?id=31
2.	Ngày hội Thông tin Giáo dục Ý năm 2019	Ngày 08/10/2019	Đại sứ quán Ý tại Hà Nội, Tổng Lãnh sự quán Ý tại thành phố Hồ Chí Minh và Văn phòng Uni-Italia	
3.	Hội thảo Quốc tế Khảo thí 2019, chủ đề: “Đánh giá ngôn ngữ: Lý thuyết, Chính sách và Thực tiễn” (Language Assessment: Principles, Policies, and Practices)	Từ ngày 16/10/2019 đến ngày 18/10/2019	Hiệp hội AALA, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	http://ulis.vnu.edu.vn/dang-cai-to-chuc-thanh-cong-hoi-thao-quoc-te-lan-thu-6-cua-hiep-hoi-khao-thi-ngon-ngu-chau-a/
4.	Hội thảo BOLT lần thứ 7, chủ đề: “Motivation for EFL Teachers and Learners”	Ngày 21/12/2019	Tổ chức Balsamo Outreach Learning and Teaching (BOLT), Nhật Bản	http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/1609403862/23237.html
5.	Ngày hội việc làm và kết nối doanh nghiệp Nhật Bản năm 2020	Ngày 29/11/2020	Văn phòng Lãnh sự quán Nhật Bản tại thành phố Đà Nẵng và Học viện EHLE, NB	
6.	Hội thảo Quốc tế VietTESOL Đà Nẵng năm 2020, chủ đề: “Đổi mới và toàn cầu hóa”.	Từ ngày 15/10/2020 đến ngày 17/10/2020	Phân hội nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh (Phân hội VietTESOL) và Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	https://viettesol.dryfta.com/ http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/hoi-thao-quoc-te-viettesol-2020/23021.html
7.	Hội thảo quốc gia “Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, bản ngữ	Ngày 01-02/10/2021		http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/hoi-thao-quoc-gia-

	và quốc tế học trong thời kỳ hội nhập”			nam-2021-nghien-cuu-va-giang-day-ngoai-ngu-ban-ngu-va-quoc-te-hoc-trong-thoi-ky-hoi-nhap/23972.html
8.	Hội thảo “Cấu trúc và cách viết một bài báo khoa học - chuyên đề 2”	Ngày 27/10/2022		
9.	Hội thảo “Giáo dục Công dân toàn cầu trong giáo dục Ngôn ngữ: một yêu cầu tất yếu để phát triển”	Ngày 22/11/2022		
10.	Hội thảo “Một số vấn đề trong Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu”	Ngày 10/11/2022		
11.	Hội thảo Quốc gia “Những biến đổi trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội quốc tế năm 2022”	Ngày 16/12/2022		http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/hoi-thao-khoa-hoc-quoc-gia-nhung-bien-doi-trong-doi-song-kinh-te-chinh-tri-van-hoa-xa-hoi-quoc-te-nam-2022/24988.html
12.	Hội thảo “Phương pháp trình bày trích dẫn tài liệu học thuật, nghiên cứu”	Ngày 21/3/2023		
13.	Hội thảo khoa học KF Friends Networking Workshop 2023 “Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Hàn Quốc học và ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc theo các tiêu chuẩn đánh giá, đảm bảo chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT”	Ngày 6- 7/10/2023	Quỹ giao lưu quốc tế Hàn Quốc (KF) và Hội Nghiên cứu khoa học về Hàn Quốc tại Việt Nam (KRAV)	http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/khai-mac-hoi-thao-khoa-hoc-kf-friends-networking-workshop-2023/25576.html
14.	Hội thảo “Văn hóa, Nghệ thuật và Di sản” trong khuôn khổ Diễn đàn Ulysseus - Danang: Hợp tác Đào tạo - Nghiên cứu - Sáng tạo thành phố “thông minh”	Ngày 24- 25/10/2023	Phái đoàn cấp cao Liên minh các đại học Châu Âu Ulysseus và Đại học Đà Nẵng	http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/hoi-thao-van-hoa-nghe-thuat-va-di-san-trong-khuon-kho-dien-dan-ulysseus-danang-hop-tac-dao-tao-

	(UDERIF-2023)			nguyen-cuu-sang-tao-thanh-pho-thong-minh-uderif-2023/25596.html
15.	Hội thảo Quốc tế AsiaCALL, lần thứ XX, năm 2023 “Artificial Intelligence and Critical Digital Literacies in Language Learning”	Ngày 25-26/11/2023	Tổ chức Hội thảo Quốc tế AsiaCALL	http://ufl.udn.vn/vie/trang-truong-chi-tiet-tin-tuc/khai-mac-hoi-thao-quoc-te-asiacall-2023-tai-truong-dai-hoc-ngoai-ngu-dai-hoc-da-nang/25648.html

Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên đơn vị Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN diễn ra thường kỳ và trải dài trong năm học. Ngay từ đầu năm học, Nhà trường xây dựng Kế hoạch bao gồm đăng ký và triển khai hội nghị sinh viên NCKH với các lần tư vấn về cách thức chọn đề tài, xây dựng đề tài, cách trích dẫn nguồn ngữ liệu, báo cáo và thuyết trình một báo cáo khoa học... với đề tài đăng ký, sinh viên có báo cáo tham dự vòng sơ khảo tại các Khoa do Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa chủ trì nhằm tuyển chọn các báo cáo tốt tham dự Hội nghị sinh viên NCKH cấp Trường vào tuần thứ 3 của tháng 5 định kỳ.

Bảng 2.4c: Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học qua các năm học

STT	Năm học	Số lượng đề tài đăng ký	Số lượng báo cáo đạt giải cấp Trường
1.	2018 - 2019	135	75
2.	2019 - 2020	105	82
3.	2020 - 2021	222	145
4.	2021 - 2022	225	155
5.	2022 - 2023	254	172

2.5. Tổ chức tuyển sinh

Số đợt tuyển sinh trong năm: tháng 3, 6, 9 và tháng 12 năm 2024

Lệ phí xét tuyển: Thực hiện theo quy định của của Đại học Đà Nẵng (hiện hành là Quyết định số 645/QĐ-ĐHĐN ngày 22/02/2023 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc quy định mức thu và hình thức thu các loại phí cho hoạt động tuyển sinh năm 2023).

2.6. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính

Mức học phí theo quy định nhà nước (hiện nay là Nghị định số 97/2023/ NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo) như sau:

ĐVT: đồng/năm học

STT	Khối ngành	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
1	Khối ngành VII	30.000.000	37.500.000	42.250.000	47.750.000

2.7. Danh mục ngành phù hợp với ngành đăng ký tuyển sinh, danh mục các học phần học bổ sung kèm theo

Bảng 2.7a: Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần

TT	Tên ngành/ chuyên ngành	Ngành phù hợp (Ngành đúng)	Ngành phù hợp (Ngành gần)
1	Ngôn ngữ Anh	Bằng thạc sĩ: Ngôn ngữ Anh Bằng đại học: Ngôn ngữ Anh.	Bằng thạc sĩ: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh Bằng Đại học: Sư phạm tiếng Anh

Bảng 2.7b: Các học phần bổ sung cho thí sinh thuộc ngành phù hợp (nhóm ngành đúng) do cơ sở đào tạo khác cấp bằng hoặc người có bằng thạc sĩ đúng ngành đã tốt nghiệp quá 5 năm tính đến thời điểm dự thi.

TT	Tên ngành/ chuyên ngành	Ngành phù hợp trình độ thạc sĩ	Các học phần phải học bổ sung	
			Tên học phần	Số tín chỉ
1.	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ học đại cương	2
			Ngôn ngữ học đối chiếu	2
			Phân tích diễn ngôn	2
			Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ	2
			Tiếng Anh chuyên ngành	2
			Tiếng Anh học thuật	2
			Ngôn ngữ học khối liệu	2
			Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ	2

Bảng 2.7c: Các học phần bổ sung cho thí sinh ngành phù hợp (nhóm ngành gần)
(Lưu ý: Căn cứ vào bảng điểm nếu đã có học các môn này với thời lượng tương đương thì được miễn học bổ sung.)

TT	Tên ngành/ chuyên ngành	Ngành phù hợp trình độ thạc sĩ	Các học phần phải học bổ sung	
			Tên học phần	Số tín chỉ
1	Ngôn ngữ Anh	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Ngôn ngữ học đại cương	2
			Ngôn ngữ học đối chiếu	2
			Lý thuyết về giao tiếp ngôn ngữ	2

			Ngôn ngữ xã hội học	2
			Ngôn ngữ học ứng dụng	2
			Ngữ âm và âm vị học	2
			Ngữ pháp học và ngữ pháp chức năng	2
			Ngữ nghĩa học	2
			Ngôn ngữ tâm lý học	2
			Ngữ dụng học	2
			Phân tích diễn ngôn	2
			Phong cách học	2
			Giao thoa văn hoá	2
			Cấu trúc ngôn ngữ	2
			Lý thuyết dịch	2
			Tiếng Anh học thuật	2
			Ngôn ngữ học khối liệu	2
			Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ	2

Khi tiếp nhận NCS, dựa trên cơ sở văn bằng; bảng điểm mà NCS đã đạt được và đề nghị của đơn vị chuyên môn, Hiệu trưởng quyết định số học phần và khối lượng tín chỉ NCS cần học bổ sung.

Người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên thuộc ngành đào tạo phù hợp với ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ phải học bổ sung kiến thức các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đúng với ngành đăng ký dự tuyển. Số học phần và số tín chỉ của mỗi học phần được nêu cụ thể trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của trường.

3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

3.1.1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Học liệu

Bảng 3.1.1a. Danh sách các thư viện, mạng cơ sở dữ liệu thông tin khoa học trong nước, ngoài nước có khả năng kết nối và khai thác

TT	Tên thư viện, mạng CSDL, thông tin khoa học	Tên nước	Đường dẫn, địa chỉ website
1	Thư viện Trường Đại học Ngoại ngữ	Việt Nam	http://lib.ufl.udn.vn
2	Trung tâm thông tin học liệu và truyền thông		http://libs.udn.vn/

Bảng 3.1.1b. Bảng thống kê về học liệu

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1	Khối ngành/Nhóm ngành I	7.424 đầu sách; 19.492 bản sách
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	16.346 đầu sách, 35.859 bản sách

3.1.2. Phòng làm việc.

- Chỗ làm việc cho người hướng dẫn NCS: bình quân số 10m²/1 người hướng dẫn
- Chỗ làm việc cho NCS tại CSĐT: bình quân số 6,57m²/1 NCS

3.1.3. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 17,08 ha
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo tính trên một sinh viên chính quy: 2,8 m²/sinh viên

Bảng 3.1.3a: Thống kê số lượng phòng học, trung tâm

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	87	11.012
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	651
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	6	1.416
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	8	1276
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	70	7.500
1.5	Số phòng học đa phương tiện	1	139
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	1	30
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	630
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	17	1.255
	Tổng	105	12.897

Bảng 3.1.3b: Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị:

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính	Phục vụ Ngành/Khối ngành đào tạo
1.	Phòng thực hành Tin học	9 phòng máy tính 8 phòng nghe, đọc	I, VII

2.	Phòng thực nghiệm văn hóa và ngôn ngữ	5 phòng (Bàn đọc, góc văn hóa, sách tư liệu, ebook, ấn phẩm truyền thông văn hóa của nước Nga, Nhật, Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc)	I, VII
----	---------------------------------------	--	--------

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu đủ điều kiện hướng dẫn nghiên cứu sinh theo các ngành hoặc chuyên ngành

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức danh khoa học	Trình độ	Ngành đào tạo
1	Trần Hữu Phúc	03/08/1971	PGS	PGS.TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
2	Nguyễn Văn Long	01/10/1973	PGS	PGS.TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
3	Phan Văn Hòa	30/10/1956	PGS	PGS.TS	Ngữ văn
4	Lưu Quý Khương	05/04/1960	PGS	PGS.TS	Ngữ văn
5	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	18/07/1970	PGS	PGS.TS	Ngôn ngữ học
6	Ngũ Thiện Hùng	04/12/1962		TS	Ngữ văn
7	Huỳnh Ngọc Mai Kha	20/11/1981		TS	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu
8	Võ Thị Kim Anh	02/07/1974		TS	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai
9	Nguyễn Thị Huỳnh Lộc	18/10/1982		TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
10	Phạm Thị Tố Như	26/03/1972		TS	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai
11	Hồ Vũ Khuê Ngọc	02/03/1977		TS	Châu Á Thái Bình Dương học
12	Lê Thị Giao Chi	05/02/1968		TS	Ngôn ngữ học ứng dụng
13	Võ Thanh Sơn Ca	03/03/1981		TS	Ngôn ngữ ứng dụng và Công nghệ
14	Nguyễn Thị Thu Hương	14/09/1980		TS	Ngôn ngữ ứng dụng và dịch thuật
15	Lê Tấn Thi	09/09/1959		TS	Ngữ văn
16	Nguyễn Hữu Anh Vương	09/09/1983		TS	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai
17	Nguyễn Bích Diệu	03/10/1987		TS	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai
18	Phạm Thị Thu Hương	31/10/1973		TS	Ngôn ngữ Anh
19	Trần Thị Thùy Oanh	11/01/1978		TS	Ngôn ngữ Anh
20	Lê Thị Ngọc Phương	18/11/1988		TS	Ngôn ngữ ứng dụng
21	Nguyễn Nữ Thùy Uyên	18/11/1987		TS	Giáo dục

22	Nguyễn Thị Phương Thảo	17/10/1982		TS	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh
23	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	11/10/1988		TS	Ngôn ngữ ứng dụng
24	Nguyễn Thị Bích Thủy	15/06/1973		TS	Giáo Dục, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như Ngôn ngữ thứ hai

3.3. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước

Trong giai đoạn vừa qua, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng đã tiến hành ký kết hợp tác với nhiều đối tác từ các quốc gia Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Anh Quốc, New Zealand,... để đẩy mạnh hợp tác xây dựng các dự án liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên, sinh viên, các chương trình thực tập nước ngoài,... giúp sinh viên và giảng viên được giao lưu, học hỏi với các môi trường giáo dục tiên tiến trên thế giới. Cụ thể như sau:

STT	Tên đối tác quốc tế	Quốc gia	Ngày ký
1	Quỹ Korean Foundation (KF)	Hàn Quốc	25/3/2019
2	Đại học Feng Chia	Đài Loan	18/3/2019
3	Trường Khamseen Wittayasan	Thái Lan	3/2019
4	Khách sạn Mikazuki Katsuura	Nhật Bản	01/4/2019
5	Đại học Northern Arizona	Hoa Kỳ	20/5/2019
6	Trường Đại học Dân tộc Quảng Tây	Trung Quốc	17/6/2019
7	Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ	Pháp	23/6/2019
8	Trường Đại học Ngoại ngữ Quảng Tây	Trung Quốc	06/9/2019
9	Quỹ The Korea Foundation về phái cử tình nguyện viên giảng dạy	Hàn Quốc	18/02/2020
10	Khách sạn Kominato Mikazuki	Nhật Bản	05/3/2020
11	Khách sạn Katsuura Mikazuki	Nhật Bản	05/3/2020
12	Senmon Kyouiku Publishing	Nhật Bản	06/4/2020
13	Học viện EHLE	Nhật Bản	12/7/2020
14	Quỹ KF về dự án tài trợ học bổng cho sinh viên và nâng cấp phòng học	Hàn Quốc	30/7/2020
15	Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam	Anh Quốc	01/6/2021
16	Trường Đại học Chung Ang	Hàn Quốc	01/7/2021
17	Biên bản ghi nhớ với Trường Đại học Vitoria Wellington	New Zealand	15/7/2021
18	Thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Victoria Wellington	New Zealand	15/7/2021

19	Khách sạn Mikazuki	Nhật Bản	13/7/2022
20	Khách sạn Sanko	Nhật Bản	13/7/2022
21	Công ty Cổ phần ODK Mikazuki Việt Nam	Nhật Bản	13/7/2022
22	Học viện King Sejong	Hàn Quốc	15/7/2022
23	Đại học CY Cergy Paris,	Pháp	15/8/2022
24	Đại học Tự do Brussels	Bỉ	5/9/2022
25	Viên Cao học Anh ngữ	Hàn Quốc	01/12/2022
26	Đại học Udon Thani Rajabhat	Thái Lan	05/12/2022
27	Đại học Bansomdejchaopraya Rajabhat	Thái Lan	19/12/2022
28	Đại học Nakhon Ratchasima Rajabhat	Thái Lan	23/02/2023
29	Công ty Koy Labs	Hàn Quốc	06/4/2023
30	Công ty Dears Brain Holdings	Nhật Bản	14/7/2023
31	Công ty Planetnetwork	Nhật Bản	14/7/2023
32	Khách sạn Mikazuki	Nhật Bản	17/7/2023
33	Khách sạn Sanko	Nhật Bản	17/7/2023
34	Trường Đại học Sư phạm Quốc gia Nga mang tên Herzen	Nga	30/8/2023
35	Hiệp hội giảng dạy và nghiên cứu Đông Nam Á	Thái Lan	28/9/2023
36	Công ty cổ phần Matsuya Foods	Nhật Bản	25/10/2023
37	Trung tâm giao lưu văn hóa Nhật Bản	Nhật Bản	06/11/2023
38	Trung tâm Ngôn ngữ tiếng Hàn tại TP.HCM	Hàn Quốc	22/11/2023
38	Viện đào tạo Ngôn ngữ, Đại học Quốc gia Chonnam	Hàn Quốc	01/12/2023
40	Đại học Hitotsubashi	Nhật Bản	19/12/2023
41	Công ty cổ phần khách sạn ROUTE INN	Nhật Bản	25/12/2023
42	Tập đoàn AIDEM	Nhật Bản	25/12/2023
43	Đại học Jeonju	Hàn Quốc	29/12/2023

3.4. Cam kết về kết quả đầu ra của NCS

Người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Tiến sĩ Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN có khả năng:

- Vận dụng kiến thức chuyên sâu về các học thuyết ngôn ngữ học thiết yếu để làm nền tảng cho việc định hướng nghiên cứu chuyên môn;
- Vận dụng kiến thức cập nhật về các khuynh hướng chủ đạo trong việc nghiên cứu ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ Anh nói riêng để thực hiện các nghiên cứu;

- Vận dụng có hệ thống các kiến thức, chuyên sâu, tiên tiến về ngôn ngữ học và ngôn ngữ Anh để phân tích những vấn đề nghiên cứu trong mối quan hệ với các lĩnh vực văn hóa, tri nhận, giáo dục ngôn ngữ;

- Tổng hợp và lý giải tri thức chuyên môn trong các mối quan hệ liên ngành;

- Vận dụng kiến thức và kỹ năng phân tích, đánh giá, suy luận để phát hiện những vấn đề mới trong nghiên cứu ngôn ngữ Anh và nghiên cứu đối chiếu tiếng Anh và tiếng Việt cùng các đề xuất sáng tạo đối với hướng giải quyết vấn đề;

- Vận dụng thành thạo các phương pháp và công cụ nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành để xử lý dữ liệu một cách khoa học, phục vụ nghiên cứu và phát triển;

- Thích ứng cao với các hoàn cảnh phức tạp và đa dạng, có kỹ năng tự định hướng và hướng dẫn người khác, có năng lực tổ chức và quản lý, đánh giá, cải tiến công việc chuyên môn liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ Anh, có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác trong hoạt động chuyên môn;

- Thể hiện trách nhiệm công dân và trách nhiệm nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu độc lập, năng lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số, có khả năng đưa ra các quyết định mang tầm cỡ chuyên gia, có kỹ năng công bố, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu tại các diễn đàn học thuật trong nước và quốc tế nhằm sáng tạo các ý tưởng mới và các quy trình mới trong lĩnh vực chuyên môn dựa trên nguyên tắc liêm chính học thuật và chuyên nghiệp.

3.5. Kiểm định chất lượng

Kể từ năm 2016 đến nay, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng đã trải qua 2 lần kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục. Năm 2016, trường là một trong những cơ sở giáo dục đại học đầu tiên trong cả nước được kiểm định và công nhận đạt chuẩn chất lượng bởi Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội. Đến năm 2022, Trường thực hiện đánh giá chất lượng CSGD chu kỳ 2 và cũng đã được Trung tâm KĐCLGD ĐHQGHN công nhận đạt chuẩn chất lượng CSGD, theo Quyết định số 595/QĐ-KĐCL ngày 09/8/2022 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục.

Bên cạnh việc triển khai kiểm định chất lượng cấp CSGD, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng cũng đã có lộ trình thực hiện kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo. Trường đã có 4 chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học đạt chuẩn chất lượng CTĐT theo tiêu chuẩn quốc tế AUN-QA (ngành Quốc tế học – 2019, ngành Ngôn ngữ Anh – 2019, ngành Sư phạm tiếng Anh – 2021 và ngành Đông phương học – 2022) và 4 chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học được đánh giá và công nhận đạt chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn Bộ GD&ĐT năm 2022 (Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật Bản, Ngôn ngữ Hàn Quốc). Tháng 9/2023, Nhà trường có thêm 09 chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học đạt chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng CTĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội trao chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng CTĐT bao gồm: Sư phạm tiếng Pháp, Sư phạm tiếng Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật (Chất

lượng cao – CLC), Tiếng Anh (CLC), Tiếng Anh thương mại (CLC), Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Hàn Quốc (CLC), Ngôn ngữ Trung Quốc (CLC), Quốc tế học (CLC).

Nơi nhận:

- Đại học Đà Nẵng (đề b/c);
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Hữu Phúc

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG
CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN
(Kèm theo Công văn số: 626 /ĐHNN-ĐT ngày 29 / 02/2024)

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/ Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

